TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Lưu Thị X - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lưu Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Lưu Thị X tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Lưu Thị X thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Lưu Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lưu Thanh

Th sinh ngày 13/4/2014, cháu Trần Lưu Đại Kh sinh ngày 16/12/2016 và cháu Trần Lưu Gia Kh sinh ngày 16/12/2016 (hiện chị X đang quản lý nuôi dưỡng cháu Th, cháu Đại Kh và cháu Gia Kh). Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lưu Thị X đối với các cháu Trần Lưu Thanh Th Trần Lưu Đại Kh, Trần Lưu Gia Kh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí chị Lưu Thị X và anh Trần Văn T thỏa thuận giải quyết anh Trần Văn T nộp toàn bộ. Anh Trần Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000739 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho anh Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần X Dũng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnhN;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.